

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2022/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa:

**Nguyên đơn:** Anh Bùi Văn D, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm 3, VT, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

**Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm 3, VT, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 55 và các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Bùi Văn D và chị Nguyễn Thị N.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1 Về con:** Giao cháu Bùi Trường A, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2005 cho anh Bùi Văn D được chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Bùi Thanh T, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2013 cho chị Nguyễn Thị N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống. Anh D và chị N không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

Anh Bùi Văn D và chị Nguyễn Thị N không có con riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

**2.2. Về tài sản:** Anh Bùi Văn D và chị Nguyễn Thị N đã tự thỏa thuận phân chia về tài sản, còn công nợ vợ chồng không có, nay ly hôn anh D và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.3. Về án phí:** Anh Bùi Văn D nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0005569 ngày 20/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Hoàn trả lại cho anh Bùi Văn D số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi gửi:**

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THADS huyện Y
- UBND xã K.
- Đường sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Nhật Trung**